

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HS-ST  
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Nhật Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trương Thị Thu Cúc;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1987 tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã P, huyện T, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh T; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thanh T và 02 con; tiền án: Ngày 21/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST (bị cáo bỏ trốn nên chưa chấp hành); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/6/2006 bị Trưởng Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo Quyết định số 156/QĐ-XPHC; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2022 cho đến nay; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thế A, Luật sư Văn phòng luật sư Thanh & Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Bị hại:* Ông Bùi Đình V, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 269/5/47, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, Nguyễn Tuấn H đi bộ ngang qua nhà số 249/2A, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B thì H nhìn thấy xe mô tô biển số 61B1-685.94 của ông Bùi Đình V đang dừng phía trước trên xe có cắm sẵn chìa khóa không người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên lên xe bật khóa, đề máy bỏ chạy. Lúc này, ông V nghe tiếng xe nổ máy nên truy hô và cùng người dân đuổi theo bắt giữ và giao H cùng vật chứng là xe mô tô biển số 61B1-685.94 cho Công an phường Phú Hòa. Cùng ngày, Công an phường Phú Hòa chuyển hồ sơ vụ việc và Nguyễn Tuấn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, màu đỏ-đen, biển số 61B1-685.94 trị giá 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1, màu đỏ-đen, biển số 61B1-685.94, quá trình xác minh xác định xe mô tô trên là tài sản của ông Bùi Đình V. Do đó, ngày 20/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô trên cho ông V theo Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ-CSĐT-ĐTTH. Hiện tại, ông V không yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 149/CT-VKSTDM-HS ngày 12/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 21/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Thống nhất tội danh, điểm, khoản của điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, điều kiện thực hiện tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ như: Do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nêu trên để làm phương tiện đi lại chứ không phải chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân đồng thời tài sản đã được thu hồi, giao trả cho bị hại. Bị cáo là lao động chính của gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn quy định của điều luật.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, nội dung luận tội và mức hình phạt đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/5/2022, tại khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Tuấn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future F1 có trị giá 18.000.000 đồng của ông Bùi Đình V. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa chấp hành, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả cho bị hại, là lao động chính trong gia đình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là có căn cứ.

[6] Ngày 21/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST nhưng chưa chấp hành án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên khi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 137/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021 đến ngày 07/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Nhật Thanh**

